

Số: ~~796~~/CKDK-TCKT

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2020

V/v: Giải trình báo cáo tài chính đã được soát xét  
06 tháng đầu năm 2020

**Kính gửi:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của 06 tháng đầu năm 2020 (kỳ công bố) so với 06 tháng đầu năm 2019 như sau:



MÃ	CHỈ TIÊU	06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020	06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019	THAY ĐỔI % GIỮA 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
<b>1</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>72,344,692,508</b>	<b>62,895,879,775</b>	<b>15%</b>
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	12,856,231,349	29,375,445,629	-56%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	3,571,188,551	0	100%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	28,696,094,976	15,907,598,933	80%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	421,917,808	455,081,500	-7%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	11,377,124,226	7,364,088,224	54%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	0	0	
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3,462,515,381	3,578,056,648	-3%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10,201,311,599	3,732,084,024	173%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	1,758,308,618	2,483,524,817	-29%
<b>2</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>558,801,645</b>	<b>810,085,274</b>	<b>-31%</b>
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	18,405,627	6,461,870	185%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	540,396,018	803,623,404	-33%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
<b>3</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>72,903,494,153</b>	<b>63,705,965,049</b>	<b>14%</b>
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	39,255,653,127	47,452,330,323	-17%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	14,877,249,631	481,911	3087036%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	15,451,161,916	12,328,086,492	25%
<b>8</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>69,584,064,674</b>	<b>59,780,898,726</b>	<b>16%</b>
9	Kết quả hoạt động khác	176,760,378	(84,248,025)	310%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,496,189,857	3,840,818,298	-9%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16,898,283	0	100%
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	3,479,291,574	3,840,818,298	-9%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	0	0	

Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2020 giảm 9% so với cùng kỳ năm 2019 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong 06 tháng đầu năm 2020, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 100%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 80%; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 54%; Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính tăng 173%; Doanh thu do chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện tăng 185%. Bên cạnh các hoạt

động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 56%; Lãi từ các tài chính sẵn sàng để bán AFS giảm 7%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 3%; Thu nhập hoạt động khác giảm 29%; Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định giảm 33%. Tuy nhiên, những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong 06 tháng đầu năm 2020, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 16%.

Do doanh thu tăng 14% và chi phí tăng 16% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2020 của công ty giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/c)
- Ban điều hành (để biết)
- Lưu VT, TCKT.



**NGUYỄN XUÂN HƯNG**

